

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Uông Thị M, sinh năm: 1991

+ Anh Trần Văn H, sinh năm: 1987

- Cùng địa chỉ: Thôn Bì Nh, xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Uông Thị M và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Th, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N. Quan hệ hôn nhân giữa chị Uông Thị M và anh Trần Văn H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Uông Thị M và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 14/4/2014.

Các đương sự thỏa thuận: Giao con Trần Minh H cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Uông Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Minh H hàng tháng là 1.000.000 đồng. Chị Uông Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Uông Thị M và anh Trần Văn H chịu 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ông Thị M và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 14/4/2014. Giao con Trần Minh H cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Ông Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Minh H hàng tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2019 cho đến khi con Trần Minh H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Ông Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ông Thị M và anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001653 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Điện án Bàn. Chị M và anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Thọ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lộc